

Hùng An, ngày 25 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

Khảo sát, đánh giá chất lượng giáo dục học kì I Của trẻ học, năm học 2025-2026

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

Hội đồng khảo sát, đánh giá chất lượng giáo dục cuối độ tuổi cho trẻ năm học 2025-2026 tiến hành khảo sát, đánh giá chất lượng trẻ:

Thời gian: Vào lúc 8h00 đến 16h00 ngày 21/12/2025.

Địa điểm: Các nhóm lớp tại các điểm trường

II. Thành phần đánh giá

Theo quyết định số 48/QĐ-MNTK, ngày 02 tháng 12 năm 2025/QĐ-TMN của trường mầm non Tiên Kiều về việc khảo sát, đánh giá chất lượng giáo dục cuối độ tuổi cho trẻ, năm học 2025-2026 gồm có:

1. Bà Trương Thị Tuyền: Hiệu trưởng - Trưởng ban
2. Bà Ma Thị Sen: Phó hiệu trưởng - Phó ban
3. Bà Dương Thị Nguyệt: Tổ trưởng mẫu giáo - Thành viên kiêm thư ký
4. Bà Lý Thị Tú: Tổ trưởng tổ chuyên môn Nhà trẻ - Thành viên
5. Nguyễn Thị Hạnh: Tổ phó CM mẫu giáo - Thành viên
6. Nguyễn Thị Bích: Giáo viên mẫu giáo - Thành viên
7. Bàn Thị Đào: Giáo viên mẫu giáo - Thành viên
8. Nguyễn Thị Huế: Giáo viên mẫu giáo - Thành viên
9. Hoàng Thị Thu Thủy: Giáo viên mẫu giáo - Thành viên

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đối với 3 tuổi

1.1. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

- ND1: Trẻ thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao đã học

1.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

- ND2: Trẻ nhận biết các hình, to - nhỏ, cao - thấp.

1.3. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

- ND3: Trẻ hát thuộc các bài hát đã học

1.4. Lĩnh vực phát triển thể chất

- ND4: Trẻ biết đi trong đường hẹp và bò qua đường zích zắc

1.5. Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội

- ND5: Trẻ biết vứt rác đúng nơi quy định và vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

2. Đối với trẻ 4-5 tuổi

2.1. Lĩnh vực phát triển nhận thức

- ND1: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.
- ND2: Nhận biết được và so sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.

- ND3: Trẻ biết được họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. Biết được địa chỉ của gia đình và công việc của bố mẹ.

2.2. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

- ND4: Đọc được cái bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè đã học
- ND5: Nhận dạng một số chữ cái (o,ô,ơ - a,ă,â)

2.3. Lĩnh vực phát triển thể chất

- ND6: Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.

2.4. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

- ND7: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc

2.5. Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội

- ND8: Biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ, gọn gàng. Biết thể hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi...

3. Đối với trẻ 5-6 tuổi

3.1. Lĩnh vực phát triển nhận thức

3.1.1. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

- ND1: Đếm từ 1 đến 9 ; nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 9; tách, gộp 9 đối tượng thành 2 nhóm và so sánh số lượng của các nhóm;
- ND2: Nhận biết được các ngày trong tuần

3.1.2. Khám phá xã hội, khám phá khoa học

- ND3: Giới thiệu được họ tên, ngày sinh, giới tính và sở thích của bản thân; giới thiệu về các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình;

3.2. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3.2.1. Nghe, nói Tiếng Việt

- ND4: Trả lời rõ ràng mạch lạc, nói được 1 số từ khó và câu dài

- ND5: Chú ý lắng nghe, hiểu câu hỏi của cô giáo và trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”, “Có gì giống nhau?”, “Có gì khác nhau?”...

- ND6: Mạnh dạn tự tin, có khả năng sử dụng tốt lời nói để biểu lộ cảm xúc, suy nghĩ và giao tiếp hiệu quả, có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.

3.2.2. Làm quen với đọc, viết

- ND7: Nhận biết, phát âm được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt cụ thể các nhóm chữ (o,ô,ơ; a,ă,â; e,ê; u;ư; i,t,c; b,d,đ; l,n,m; h,k)

- ND8: Biết cách cầm bút và ngồi đúng quy cách, biết tô chữ cái và số;

- ND9: Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái, chữ số và một số ký hiệu

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Đối với mẫu giáo 3- 4 tuổi

- Tổng số học sinh 3-4 được khảo sát: 55

- Tổng số học sinh đi học tại thời điểm khảo sát: $55/55 = 100\%$

2. Đối với độ tuổi 4-5 tuổi

- Tổng số học sinh 4- 5 tuổi toàn trường: 72 học sinh

- Tổng số học sinh đi học tại thời điểm kiểm tra: $72/72$ học sinh = 100%.

3. Đối với độ tuổi 5-6 tuổi

- Tổng số lớp Mẫu giáo 5 tuổi: 6 lớp

- Tổng số học sinh 5 tuổi toàn trường: 93 học sinh

- Tổng số học sinh 5 tuổi đi học tại thời điểm kiểm tra: $93/93$ học sinh = 100%.

3. Đánh giá và xếp loại chung

3.1. Xếp loại chung đối với 3-4 tuổi

- Tổng số trẻ đạt các nội dung từ 80-100% là: $44/55$ trẻ.

- Tổng số trẻ đạt các nội dung từ 70-79% là: $0/55$ trẻ.

- Tổng số trẻ đạt các nội dung dưới 70% là: $11/55$ trẻ.

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

3.2. Xếp loại chung đối với 4 tuổi

- Tổng số trẻ đạt các nội dung từ 80-100% là: $60/72$ trẻ.

- Tổng số trẻ đạt các nội dung từ 70-79% là: $11/72$ trẻ.

- Tổng số trẻ đạt các nội dung dưới 70% là: $1/72$ trẻ.

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

3.3. Xếp loại chung đối với 5 tuổi

Tổng số trẻ đạt các nội dung từ 80-100% là: 70/93 trẻ.

Tổng số trẻ đạt các nội dung từ 70-79% là: 21/93 trẻ

Tổng số trẻ đạt các nội dung dưới 70% là: 2/93 trẻ (trẻ khuyết tật)

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

IV. Nhận xét và đánh giá

1. Ưu điểm

- Qua khảo sát, đánh giá chất lượng giáo dục trẻ học kì I, năm học 2025 - 2026 theo các nội dung trong kế hoạch. Hội đồng khảo sát có những nhận xét đánh giá cụ thể như sau:

- Đa số trẻ 5 tuổi thực hiện được các nội dung của cô đưa ra, thực hiện đếm, so sánh thêm bớt, tô chữ, nhận dạng chữ cái, kí hiệu của bản thân tốt.
- Đối với trẻ 4 tuổi đa số trẻ thực hiện được theo các nội dung của cô đưa ra.
- Trẻ 3 tuổi thực hiện được tương đối tốt các nội dung cô đưa ra
- Nhóm trẻ thực hiện được một số nội dung cô yêu cầu

2. Nhược điểm

- Một số trẻ chưa mạnh dạn tự tin trong giao tiếp, trẻ nói còn nhỏ. Một số trẻ đọc phát âm chữ cái còn ngọng chưa chính xác và chưa rõ ràng, chưa sao chép được các từ, nhận thức của trẻ không đồng đều.

- Một số trẻ chưa thực hiện được các nội dung trong kế hoạch khảo sát, chưa đọc được bảng chữ cái, chưa thành thạo trong việc đếm số, thêm bớt, chia nhóm.

- Còn những học sinh chưa đạt giáo viên chủ nhiệm lớp đó có trách nhiệm dạy trẻ trong thời gian 1 tuần để hội đồng đánh giá đi khảo sát đánh giá lại.

(có danh sách trẻ chưa đạt theo yêu cầu của các độ tuổi kèm theo)

Biên bản được thông qua các thành viên trong đoàn nhất trí và kết thúc hồi 16h30 phút cùng ngày./.

Thư ký

**T/M HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
TRƯỞNG BAN**

Dương Thị Nguyệt

**Hiệu trưởng
Trương Thị Tuyền**